

Bản án số: 09/2017/KDTM-ST

Ngày: 28-9-2017.

*Về tranh chấp “Hợp đồng
mua bán hàng hóa”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Tú Anh.**

2. Ông **Nguyễn Minh Tâm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bé Diễm** - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLST-KDTM, ngày 18 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2017/QĐST-KDTM, ngày 21-8-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2017/QĐHPT, ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty cổ phần L Vinh Long.**

Trụ sở: Số 38, đường 2-9, phường A, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Thanh H** - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.

Ông H ủy quyền cho ông **Nguyễn Chí M**, sinh năm 1966 – Chức vụ: Phó phòng kinh doanh Công ty cổ phần lương thực thực phẩm Vinh Long. Theo giấy ủy quyền số 40/UQ-LT ngày 10-11-2016 (có mặt).

Địa chỉ: Số 38, đường 2-9, phường 1, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

*** Bị đơn: Tạ Nguyễn Bảo T**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Số 134E/6, đường N, khóm 5, phường M, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08-12-2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn do người đại diện ông Nguyễn Chí M trình bày:

Vào ngày 04-3-2014, Chi nhánh Công ty cổ phần L Vĩnh Long - Nhà máy thức ăn thủy sản Domyfeed (viết tắt là Công ty chi nhánh Vĩnh Long) có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 11/HĐMB.2014 với ông Tạ Nguyễn Bảo T (Công ty cổ phần L Vĩnh Long (viết tắt là Công ty Vĩnh Long) ủy quyền cho Công ty chi nhánh Vĩnh Long ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với ông Tạ Nguyễn Bảo T). Nội dung hợp đồng Công ty chi nhánh Vĩnh Long cung cấp thức ăn thủy sản cho cá có vảy mang nhãn hiệu Domyfeed cho ông Tạ Nguyễn Bảo T.

Thực hiện hợp đồng trên, Công ty chi nhánh Vĩnh Long đã cung cấp thức ăn thủy sản cho cá có vảy mang nhãn hiệu Domyfeed cho Tạ Nguyễn Bảo T; địa điểm giao nhận hàng tại bè cá của bị đơn tọa lạc tại ấp An Long, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; phương thức thanh toán bên mua hàng thanh toán 100% tổng giá trị bán hàng hóa theo từng hóa đơn trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trường hợp, quá hạn thanh toán thì bên mua phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng tương ứng với số ngày quá hạn thanh toán. Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán hoặc trả nợ, bị đơn chấp nhận đem toàn bộ số cá (số lượng khoảng 60.000 con) nuôi trong 03 bè của bị đơn tại ấp An Long, xã An Bình, huyện Long Hồ làm tài sản đảm bảo cho khoản nợ mua hàng. Bị đơn có ký hợp đồng ủy quyền cho Nhà máy thức ăn thủy sản Domyfeed được thụ hưởng trực tiếp và duy nhất các quyền lợi, lợi ích từ việc bán số cá trên. Khi thực hiện hợp đồng, Công ty chi nhánh Vĩnh Long đã giao cho bị đơn số lượng hàng hóa 16.000kg thức ăn thủy sản Domyfeed, tổng giá trị hàng hóa đã nhận 209.634.000đ. Sau khi nhận hàng xong đến thời điểm thanh toán, bị đơn đã trả Công ty chi nhánh Vĩnh Long tổng cộng 72.300.000đ, cụ thể: Ngày 29-4-2014, bị đơn thanh toán cho Công ty chi nhánh Vĩnh Long 26.200.000đ; ngày 16-5-2014, bị đơn thanh toán cho Công ty chi nhánh Vĩnh Long 13.100.000đ; ngày 18-6-2014, bị đơn thanh toán cho Công ty chi nhánh Vĩnh Long 33.000.000đ. Ngày 31-5-2015, Công ty Vĩnh Long với Công ty chi nhánh Vĩnh Long và ông Tạ Nguyễn Bảo T ký kết biên bản xác nhận công nợ và chuyển giao công nợ, nội dung Công ty chi nhánh Vĩnh Long chuyển giao số tiền ông Tạ Nguyễn Bảo T còn nợ cho Công ty Vĩnh Long theo dõi và thu hồi nợ.

Tại thời điểm cuối ngày 30-6-2015, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 137.903.619đ và số tiền lãi tạm tính là 16.371.367đ; tổng cộng nợ gốc và lãi 154.274.986đ (bảng chi tiết công nợ đến hết ngày 30-6-2015 (BL 39)). Đối với số nợ còn lại, bị đơn cam kết sẽ trả hết sau khi bán cá trên. Tuy nhiên, sau khi bán cá và cũng đã thu được tiền nhưng bị đơn vẫn không trả. Để hỗ trợ cho bị đơn trong điều kiện khó khăn thì nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc 137.903.619đ, không yêu cầu trả lãi. Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nhưng bị đơn vẫn không thanh toán (thể hiện qua công văn số 16/CV.DMF ngày 30-9-2014 (BL 45), công văn ngày 04-5-2015 (BL 46), công văn số 226/LT ngày 08-7-2015 (BL 67)). Vì vậy, Công ty Vĩnh Long yêu cầu ông Tạ Nguyễn Bảo Tuấn trả số tiền mua hàng còn nợ là 137.903.619đ, không yêu cầu trả lãi chậm thanh toán.

Bị đơn ông Tạ Nguyễn Bảo T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời hạn theo thông báo, bị đơn không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ hai lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do bị đơn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông Tạ Nguyễn Bảo T trả số tiền nợ gốc 137.903.619đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ ba ngàn sáu trăm mười chín đồng*), không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thủ tục tố tụng và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án: Vụ án được Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền loại việc theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đúng thẩm quyền theo lãnh thổ nơi cư trú của bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng về việc thu thập chứng cứ và hòa giải. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng về thông báo thụ lý, tiến hành phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật, tuân thủ đúng các bước thu thập chứng cứ, vụ án đưa ra xét xử trong hạn luật định theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định tại các Điều 51, 237 và Điều 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; những người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn cố tình vắng mặt nên chịu hậu quả pháp lý do vắng mặt, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án theo xác nhận của Công an phường M, thành phố Vĩnh Long bị đơn đã bán nhà không còn sinh sống tại địa phương, không biết ở đâu. Vì vậy xem đây là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/2017/HĐTP ngày 05-5-2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

- Về nội dung:

Qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của đương sự tại phiên tòa. Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả nợ gốc 137.903.619 đồng, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ. Qua xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng mua bán hàng hóa số 11/HĐMB.2014 ngày 04-3-2014; bảng đối chiếu công nợ tại thời điểm cuối ngày 30-4-2015; biên bản xác nhận công nợ và chuyển giao công nợ ngày 31-5-2015; biên bản về việc xác nhận địa

điểm nuôi và tình trạng cá nuôi ngày 15-02-2014; hóa đơn giá trị gia tăng; bảng chi tiết công nợ đến hết ngày 30-6-2015; biên bản thỏa thuận ngày 19-6-2014 và cam kết thanh toán nợ ngày 27-12-2014 cùng trình bày của đại diện nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm về nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của hợp đồng nên phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện và trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, về lỗi chậm thanh toán do nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội Đồng xét xử áp dụng các Điều 30, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016; các Điều 50, 55, 306 và Điều 319 Luật Thương mại năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 137.903.619 đồng cho Công ty cổ phần lương thực thực phẩm Vĩnh Long; Buộc bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.895.181 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Công ty chi nhánh Vĩnh Long hoạt động kinh doanh có giấy phép theo đúng quy định, bị đơn là cá nhân ký kết hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi cá, cả 02 đều có mục đích lợi nhuận. Do đó xác định đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp kinh doanh thương mại về “*Hợp đồng mua bán hàng hóa*”, bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại thành phố Vĩnh Long; trong hợp đồng mua bán các bên thỏa thuận thẩm quyền cấp Tòa án giải quyết tranh chấp theo hợp đồng đã ký kết nên thuộc thẩm quyền loại việc của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo quy định tại các Điều 30, 35, 39 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và còn thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005.

- Bị đơn ông Tạ Nguyễn Bảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan gì. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Sau khi nghe đại diện nguyên đơn trình bày, xem xét đánh giá chứng cứ do đương sự cung cấp gồm: hợp đồng mua bán hàng hóa số 11/HĐMB.2014 ngày 04-3-2014; bảng đối chiếu công nợ tại thời điểm cuối ngày 30-4-2015; biên bản xác nhận công nợ và chuyển giao công nợ ngày 31-5-2015; biên bản về việc xác nhận địa điểm nuôi và tình trạng cá nuôi ngày 15-02-2014; hóa đơn giá trị gia tăng ngày 12-3-2014, ngày 19-3-2014, ngày 04-4-2014, ngày 15-4-2014,

ngày 25-4-2014, ngày 07-5-2014, ngày 21-5-2014 và ngày 05-6-2014; phiếu giao nhận hàng hóa ngày 10-3-2014, ngày 19-3-2014, ngày 04-4-2014, ngày 15-4-2014, ngày 25-4-2014, ngày 07-5-2014, ngày 21-5-2014 và ngày 05-6-2014; xác nhận số liệu cho mục đích kiểm toán ngày 30-6-2015; bảng chi tiết công nợ đến hết ngày 30-6-2015; biên bản thỏa thuận ngày 19-6-2014 và cam kết thanh toán nợ ngày 27-12-2014. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mua bán hàng hóa được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng mua bán hàng hóa này có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Tạ Nguyễn Bảo T đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của hợp đồng mua bán hàng hóa về trả nợ như đã ký kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 137.903.619 đồng, không yêu cầu trả lãi chậm thanh toán. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nhưng bị đơn không có văn bản gửi Tòa án để phản bác lại chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là sự thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 137.903.619 đồng theo thỏa thuận nghĩa vụ giao kết trong hợp đồng mua bán hàng hóa số 11/HĐMB.2014 ngày 04-3-2014, do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc bị đơn ông Tạ Nguyễn Bảo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp kinh doanh thương mại là 6.895.181 đồng.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 144, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Áp dụng các Điều 50 và Điều 319 Luật Thương mại năm 2005; các Điều 428 và Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Tuyên xử:

1/Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Tạ Nguyễn Bảo T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần L Vĩnh Long số tiền nợ gốc 137.903.619 đồng (*Một trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, sáu trăm mười chín đồng*) theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 11/HĐMB.2014

ngày 04-3-2014; bảng đối chiếu công nợ tại thời điểm cuối ngày 30-4-2015; biên bản xác nhận công nợ và chuyển giao công nợ ngày 31-5-2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

2/ Án phí:

- Buộc bị đơn ông Tạ Nguyễn Bảo T phải nộp 6.895.181 đồng (*sáu triệu, tám trăm chín mươi lăm ngàn, một trăm tám mươi một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp kinh doanh thương mại.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ L Vĩnh Long 3.447.000 đồng (*ba triệu, bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No 000 2486, ngày 11-4-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh VL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Quốc Tuấn